

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016 từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I của các chức danh bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng và dược sĩ trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các Bộ, ngành.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các T.T (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến

KẾ HOẠCH**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức chuyên ngành y tế năm 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4797/QĐ-BYT ngày 06 tháng 9 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Triển khai thực hiện Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Công văn số 3934/BNV-CCVC ngày 22/8/2016 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016 từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I của các chức danh bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng và dược sĩ, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**1. Đối tượng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I:**

a) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV).

b) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng

II) mã số V.08.08.21, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 05/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV).

2. Đối tượng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II:

a) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22, hiện đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Đơn vị sự nghiệp y tế công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng;

2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

3. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng;

4. Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục gần nhất (năm 2013, 2014, 2015) tính đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không

trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

5. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

6. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

7. Đối với yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế năm 2016 chưa yêu cầu người dự thi phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Người đứng đầu đơn vị quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức hoàn chỉnh tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ngay khi Bộ Y tế ban hành chương trình bồi dưỡng theo quy định.

8. Đối với yêu cầu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng: Trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế năm 2016, viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải có thời gian 2 năm gần nhất làm việc ở lĩnh vực y tế dự phòng thay cho 2 năm gần nhất giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), bác sĩ y học dự phòng (hạng III).

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức.

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức theo các tiêu chí phân loại đánh giá viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ quy định tại Điều 26, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

d) Bản sao các văn bằng chứng chỉ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

đ) Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, hoặc sáng chế, hoặc phát minh khoa học, hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc

ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng

a) Đối với kỳ thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I:

Hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng lên bậc sĩ cao cấp, bác sĩ y học dự phòng cao cấp, dược sĩ cao cấp (hạng I) phải gửi về Bộ Y tế để tổng hợp gửi Bộ Nội vụ lưu giữ và quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

b) Đối với kỳ thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II:

Cơ quan, đơn vị quản lý viên chức chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức đăng ký tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ của viên chức tham dự kỳ thi.

Bộ Y tế chịu trách nhiệm thẩm định về các tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức đăng ký tham dự kỳ thi, gửi danh sách để Bộ Nội vụ thẩm định, có ý kiến thống nhất trước khi Bộ Y tế quyết định danh sách viên chức dự thi.

c) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng và viên chức dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THI

1. Đối với kỳ thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I phải dự thi đủ các bài thi sau:

a) Môn thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; định hướng chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành; áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I (60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (40% nội dung thi).

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: viết và trình bày, bảo vệ đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật và trình bày, bảo vệ quy trình chuyên môn, kỹ thuật.

- Thời gian thi:

Viết đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 8 giờ (480 phút);

Trình bày và bảo vệ đề án hoặc quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 30 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung đề án, giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng I.

c) Môn thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: viết và phỏng vấn.

- Thời gian thi: viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I.

d) Môn thi tin học:

- Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

2. Đối với kỳ thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II phải dự thi đủ các bài thi sau:

a) Môn thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về định hướng chiến lược phát triển của ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II (60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (40% nội dung thi).

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành do Hội đồng thi quyết định.

- Thời gian thi: trắc nghiệm 45 phút hoặc thực hành 30 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II.

c) Môn thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: viết.

- Thời gian thi: 90 phút.

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II.

d) Môn thi tin học

- Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.
- Thời gian thi: 45 phút.
- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, TIN HỌC:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với viên chức có một trong các điều kiện sau đây:

a) Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

đ) Viên chức có bằng tốt nghiệp theo trình độ đào tạo hoặc ở trình độ cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng mà học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ THI THĂNG HẠNG

1. Dự kiến thời gian tổ chức các kỳ thi thăng hạng:

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II dự kiến tổ chức vào Quý IV năm 2016.

2. Dự kiến địa điểm tổ chức các kỳ thi thăng hạng:

a) Kỳ thi thăng hạng bác sĩ cao cấp, bác sĩ y học dự phòng cao cấp, dược sĩ cao cấp (hạng I) dự kiến tổ chức tập trung tại Hà Nội.

b) Kỳ thi thăng hạng bác sĩ chính, bác sĩ y học dự phòng chính, dược sĩ chính (hạng II) dự kiến tổ chức tại 3 miền:

- Tại Miền Bắc: Dự kiến tổ chức tại Hà Nội cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc từ tỉnh Thanh Hóa trở ra.

- Tại Miền Trung dự kiến tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực miền Trung - Tây Nguyên từ tỉnh Nghệ An đến tỉnh Ninh Thuận.

- Tại Miền Nam dự kiến tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Nam từ Bình Thuận trở vào.

3. Thời gian nộp văn bản, hồ sơ dự thi:

Bộ Y tế nhận văn bản cử viên chức và hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2016 của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc từ ngày 03/10/2016 đến hết ngày 14/10/2016.

VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với viên chức:

Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ:

Có trách nhiệm thông báo công khai trong toàn đơn vị về văn bản và kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp, bác sĩ y học dự phòng cao cấp, dược sĩ cao cấp (hạng I); bác sĩ chính, bác sĩ y học dự phòng chính, dược sĩ chính (hạng II) để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi. Xem xét và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cử viên chức dự thi thăng hạng. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng II và hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gửi về Bộ Y tế phải do người đứng đầu đơn vị ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

3. Đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Có trách nhiệm thông báo công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về văn bản và kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp, bác sĩ y học dự phòng cao cấp, dược sĩ cao cấp (hạng I) để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi. Xem xét và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cử viên chức dự thi thăng hạng. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng I của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do người đứng đầu đơn vị, địa phương ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 30, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP quy định về phân công, phân cấp tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Y tế. Nếu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương muốn cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề

nghiệp bác sĩ chính, bác sĩ y học dự phòng chính, dược sĩ chính (hạng II) do Bộ Y tế tổ chức năm 2016 phải có văn bản đề nghị cử viên chức tham dự kỳ thi do lãnh đạo Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ký gửi Bộ Y tế. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục cử viên chức dự thi theo các quy định tại Kế hoạch này.

VIII. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, Y tế các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch này khẩn trương thực hiện các nội dung công việc theo nhu cầu.

2. Giao Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ là đơn vị tham mưu, giúp lãnh đạo Bộ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến